

HỌC TẬP VÀ LÀM VIỆC TẠI ĐẠI HỌC OSAKA, NHẬT BẢN

大阪大学



TS. Lê Quốc Tuấn



Nhật Bản, ở đâu?





Thành phố Osaka?



Là một thành phố lớn thứ 2 ở Nhật

Dân số: 8.8 triệu dân

Hình thành từ thế kỷ thứ 5.

Osaka: Một thành phố quốc tế



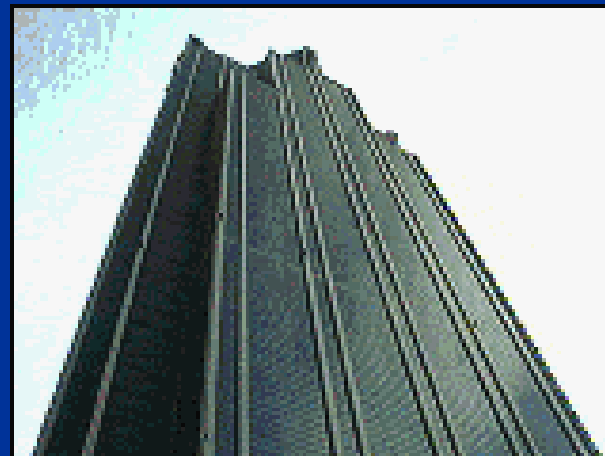
Trung tâm triển lãm quốc tế, Osaka



Trung tâm hội nghị quốc tế



Sân bay quốc tế Kansai



Trung tâm thương mại thế giới

Osaka: Có quan hệ hợp tác với nhiều thành phố trên thế giới





Osaka: Một thành phố công nghiệp

Có nhiều khu công nghiệp, nhà máy, khu chế xuất

Các công ty điện tử: Panasonic, SANYO, SHARP, MISTUBISHI, ...

Các công ty hóa chất : Sumitomo, TORAY, Kao, KANEKA, Sekisui, DAICEL, Nihon-Shokubai, .v..v..

Các công ty dược: Takeda, Fujisawa, Tanabe, Shionogi, ...

Các công ty khác như: SUNTORY, DAIHATSU, Kyocera, Shimadzu,...

Osaka: Một thành phố giải trí



Khu ẩm thực



Osaka Castle Area



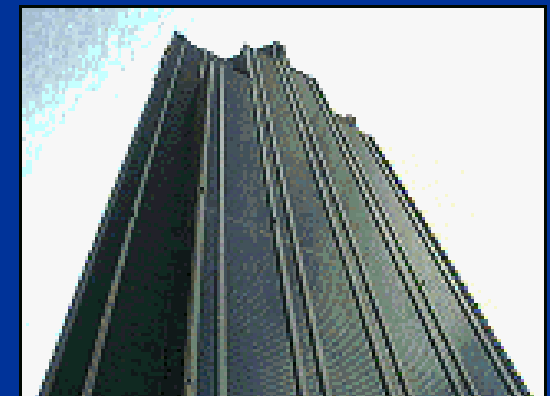
Bãi biển



Trò chơi không gian ba chiều



Khu triển lãm



Trung tâm thể thao

Đại học Osaka

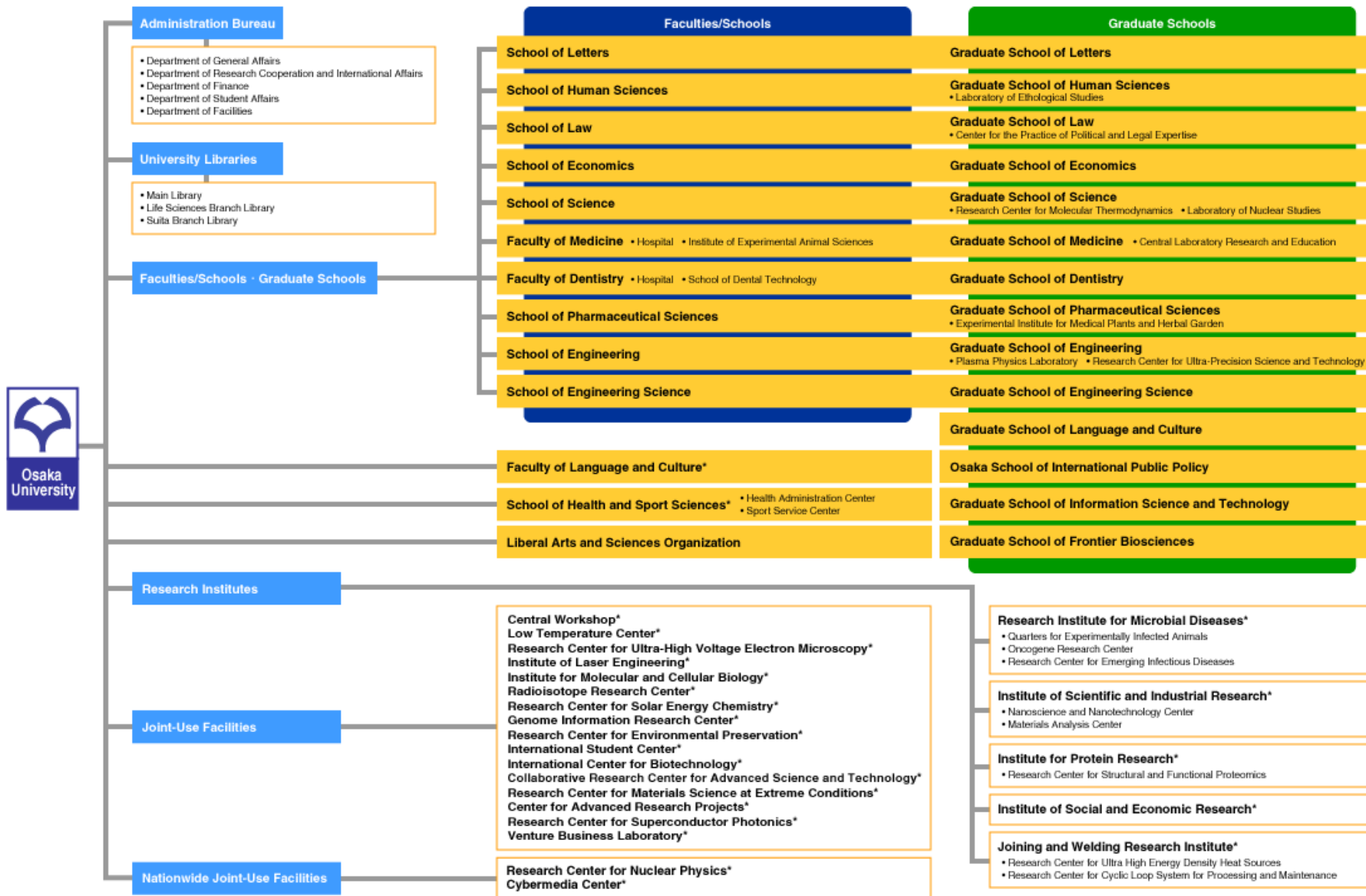


là một trong những đại học lớn nhất tại Nhật (xếp thứ 3)
và có:

- ✓ 10 trường đào tạo đại học,
- ✓ 14 trường đào tạo sau đại học,
- ✓ 5 viện nghiên cứu,
- ✓ 18 khu chức năng phục vụ cho các trường, viện, trung tâm, thư viện và 2 bệnh viện
- ✓ 16 khu chức năng phục vụ cho Đại học Osaka và 2 trung tâm nghiên cứu quốc gia.

Khoảng 4.500 giảng viên và chuyên viên cùng với 20.000 sinh viên (12.500 SV đại học, 7.500 SV sau đại học).

Cơ cấu hành chính tại ĐH Osaka



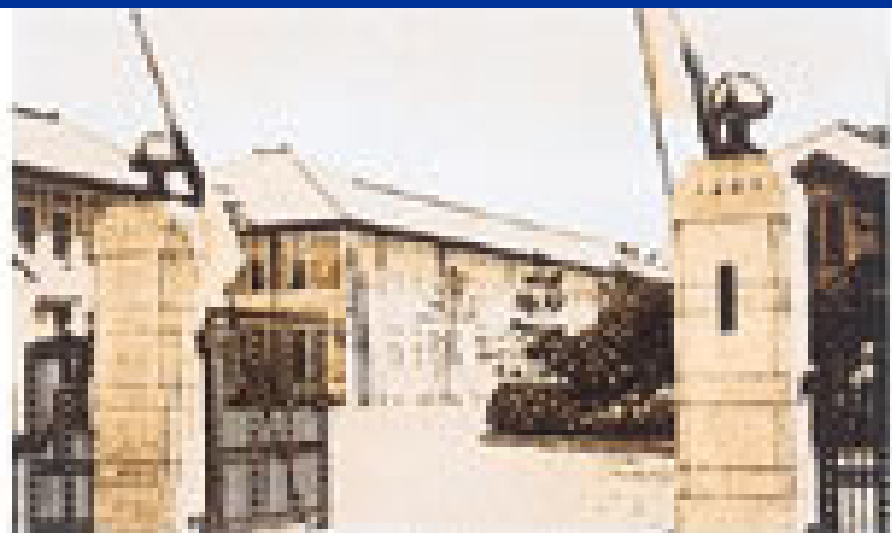
*Institutions do not have their own degree programs

Nguồn gốc Đại học Osaka



Our Roots

Osaka University was established in 1931 as the sixth imperial university. But its scientific roots can be traced back to the open-minded and progressive tradition of the Osaka merchant culture of the Edo-period.





Vị trí của đại học Osaka?



● Toyonaka Campus (433,139m²)

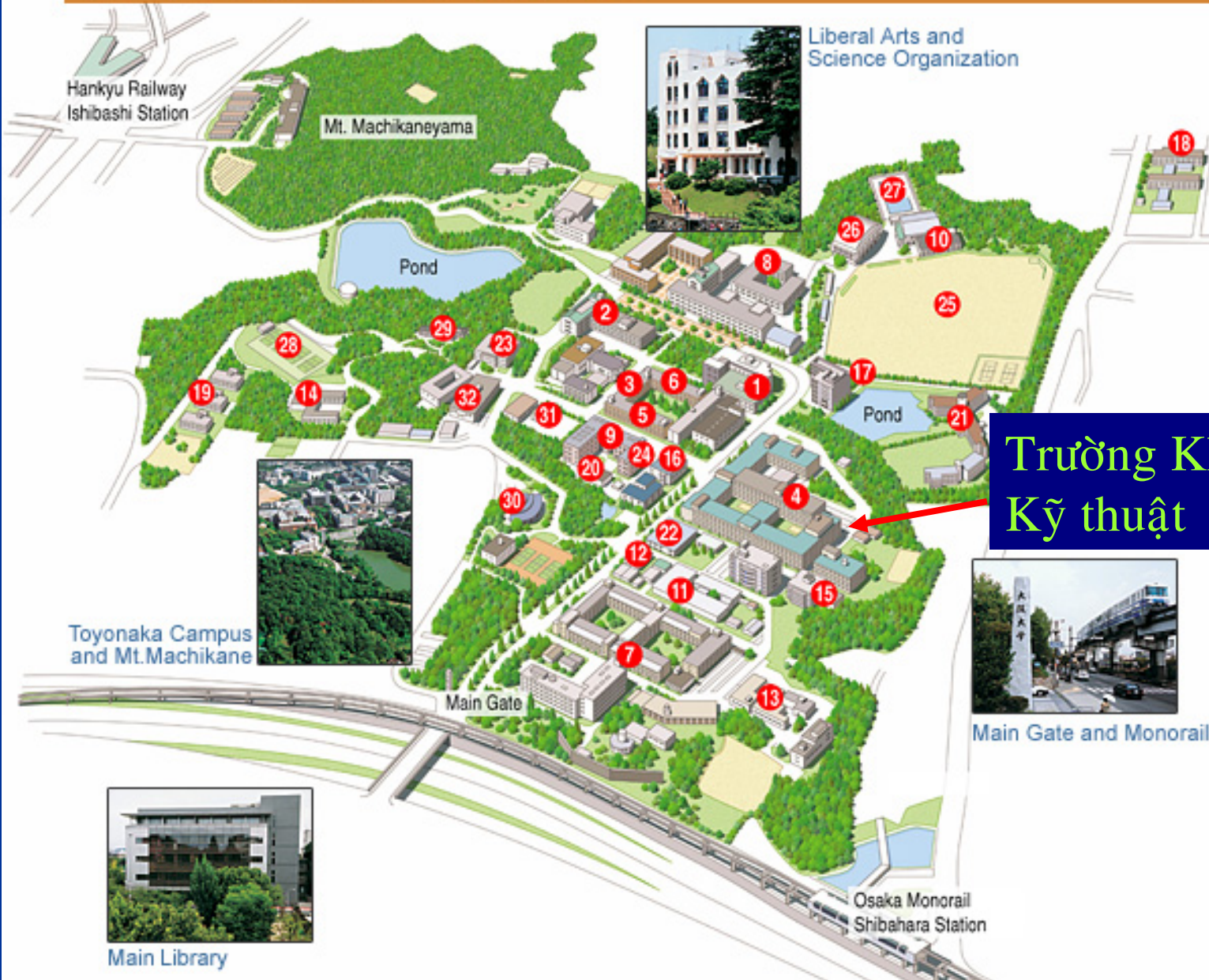
Graduate School/Faculty of Language and Culture
Graduate School/School of Economics
Graduate School/School of Engineering Science
Graduate School/School of Law
Graduate School/School of Letters
Graduate School/School of Science
Liberal Arts and Sciences Organization
Osaka School of International Public Policy
Research Center for Materials Science at Extreme Conditions
Research Center for Solar Energy Chemistry
etc.

● Suita Campus (996,318m²)

Graduate School/Faculty of Dentistry
Graduate School/Faculty of Medicine
Graduate School/Faculty of Engineering
Graduate School/School of Human Sciences
Graduate School/School of Pharmaceutical Sciences
Graduate School of Frontier Bioscience
Institute for Protein Research
Institute of Scientific and Industrial Research
Institute of Social and Economic Research
etc.



TOYONAKA CAMPUS



Trường Khoa học Kỹ thuật

Liberal Arts and Science Organization

Hankyu Railway Ishibashi Station

Mt. Machikaneyama

Pond

Pond

Main Gate

Main Gate and Monorail

Osaka Monorail Shibahara Station

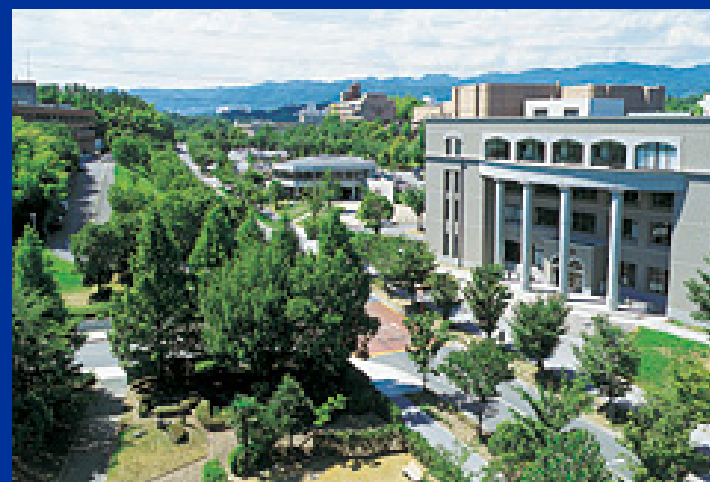
Toyonaka Campus and Mt. Machikane

Main Library

Các thư viện của đại học Osaka
có hơn 3 triệu cuốn sách và hơn 14.000
tạp chí.



付属図書館本館（新館）

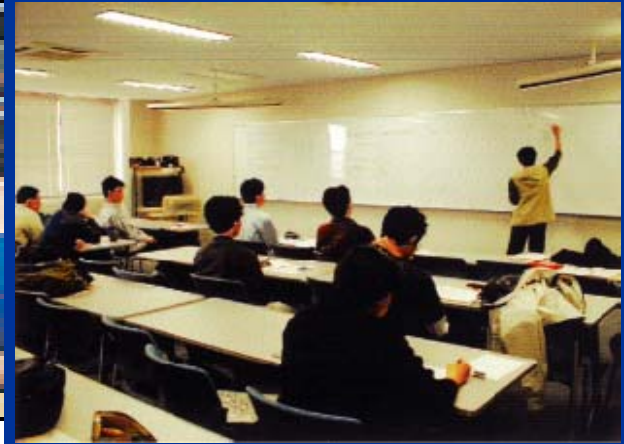


付属図書館本館 生命科学分館（吹田）

Cuộc sống tại các campus



Con đường đến trường



Với đủ loại seminar lớn nhỏ



いちよう祭



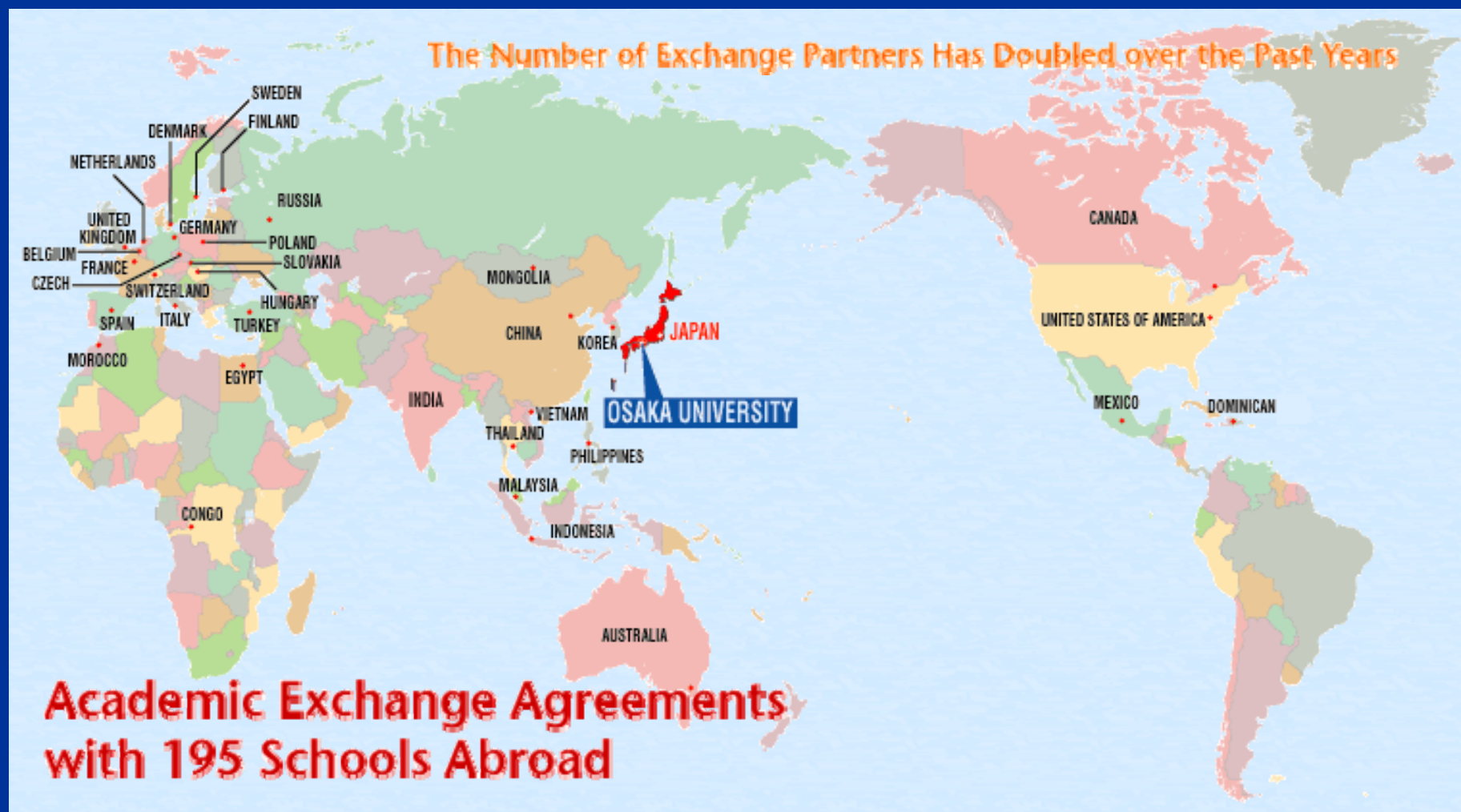
Ngày hội của trường



まちかね祭 (大学祭)



Đại học Osaka: Giao lưu học thuật quốc tế





Trường Khoa học Kỹ thuật



Nghiên cứu các khía cạnh mới của kỹ thuật. Các nghiên cứu phản ảnh sự phát triển tối ưu của công nghệ trong nền tảng của khoa học cơ bản.

Giáo dục trong trường giúp sinh viên tự tạo cho mình một hướng đi độc lập về khoa học và công nghệ dựa trên nền tảng của Khoa học cơ bản.

Là nơi đào tạo đa ngành, đa lĩnh vực, kết hợp khoa học với công nghệ để phát triển một số hướng mới có tính ứng dụng cao.



Trường Khoa học Kỹ thuật



Department of Materials Science and Engineering

Division of Materials Physics
Division of Chemistry
Division of Chemical Engineering
Division of Frontier Materials Science

Physics
Chemistry
Chemical Engineering
Materials Science

Department of Mechanical Science and Bioengineering

Division of Nonlinear Mechanics
Division of Mechanical Engineering
Division of Bioengineering

Mechanics
Robotics
Bioengineering

Department of Systems Innovation

Division of Advanced Electronics and Optical Science
Division of Mathematical Science
Division of Systems Science and Applied Informatics
Division of Mathematical Science for Social Systems

Electronics
Mathematics
Informatics
System Science
Social Science

Khoa Khoa học Kỹ thuật Vật liệu



Divisions of
Materials Physics
Chemistry
Chemical Engineering
Frontier Materials Science



Tạo H₂ và O₂ từ
nước bằng xúc tác
quang hóa



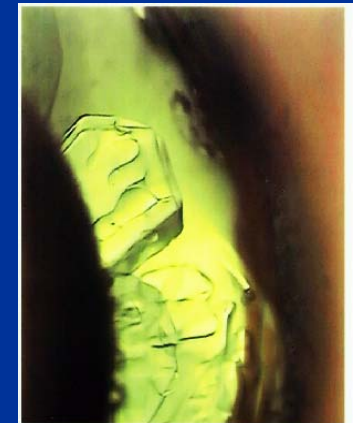
Tạo áp suất cao
bằng kim cương



Các thí nghiệm với
kính hiển vi laser



Thí nghiệm phân tích cấu
trúc phân tử



Các tinh thể
Methane
Hydrate

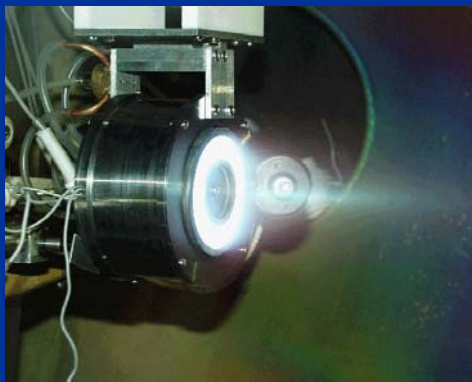
Khoa khoa học chế tạo và kỹ thuật sinh học



Divisions of
Nonlinear Mechanics
Mechanical Engineering
Bioengineering



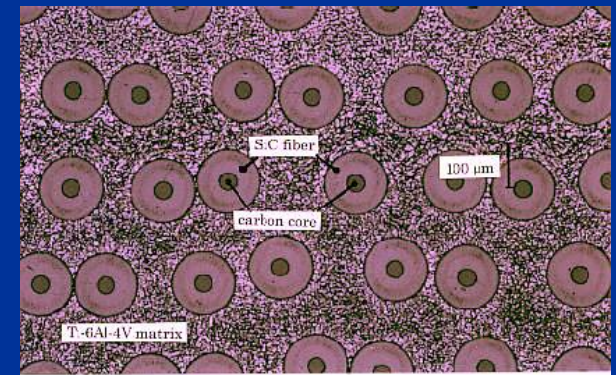
Cấu trúc xương nhân tạo



Thiết bị bắn tia ion



Phẫu thuật bằng cánh tay robot

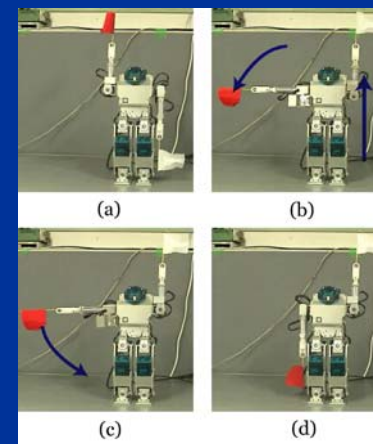


Cấu trúc sợi siêu bền



Khoa phát minh hệ thống

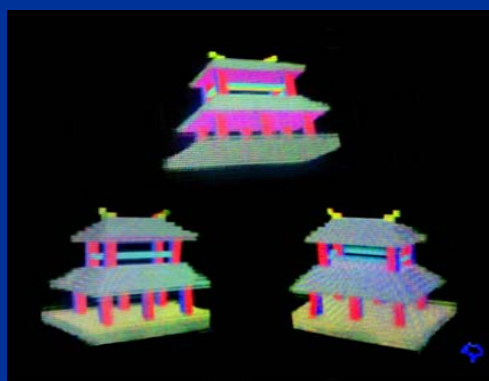
Divisions of
Advanced Electronics and Optical Science
Mathematical Science
Systems Science and Applied Informatics
Mathematical Science for Social Systems



Robot được tối ưu hóa với các chức năng giống người



Robot thông minh



Không gian 3 chiều
không cần kính



Xe chạy bằng năng
lượng mặt trời



Chương trình tiếng Anh cho sinh viên nước ngoài



Các tính chất của chương trình

- 1) Đào tạo kỹ sư toàn cầu
- 2) Sinh viên được dạy và học bằng tiếng Anh.
- 3) Sinh viên ra trường có thể thích ứng được với các môi trường làm việc khác nhau trên thế giới
- 4) Có cơ hội làm việc tại Nhật với mức lương cao.



Chương trình tiếng Anh cho sinh viên nước ngoài



Phát thảo nghiên cứu

- 1) Sinh viên nước ngoài phải được 1 Giáo sư tiếp nhận.
- 2) **Thạc sỹ**: phải hoàn thành 18 tín chỉ lý thuyết, 12 tín chỉ cho seminar, hoạt động trong Lab với GS hướng dẫn.
- 3) **Tiến sỹ**: không bắt buộc học để lấy tín chỉ, chỉ cần nghiên cứu và có ít nhất 3 bài báo quốc tế để được tốt nghiệp.



Chương trình tiếng Anh cho sinh viên nước ngoài

*Ưu tiên đặc biệt cho sinh viên nhận học bổng của
Chính phủ Việt Nam*

- 2) Hỗ trợ (200USD/tháng) cho tiền nhà. Làm dự án COE (Center of Excellence) thì có thêm 500USD/tháng.
- 3) Sinh viên xuất sắc được làm trợ giảng (200 USD/tháng)

Với những trang thiết bị hiện đại và hỗ trợ về mặt tài chính như trên

Cùng với các công cụ hỗ trợ như..



Góc học tập cho
mỗi cá nhân



**Trung tâm truyền
thông đa phương
tiện**



Góc thư giãn

Các phòng họp lớn, nhỏ



Nên bắt buộc sinh viên phải luôn luôn học và nghiên cứu

- ✓ Thời gian làm việc: 9h00 – 24h00, có lúc phải over night tại Lab
- ✓ Tinh thần làm việc: Lúc nào cũng tập trung cao độ
- ✓ Phong cách làm việc: Chuyên nghiệp và Sáng tạo
- ✓ Kết quả công việc: Bài báo được đánh giá độc lập bởi các nhà khoa học trên thế giới

Cảm nhận: lúc nào cũng căng thẳng



Tuy nhiên,

Cuộc sống cũng đỡ
căng thẳng hơn với
những lần ăn thịt
nướng, uống sake và
ngắm hoa anh đào
với bạn bè.

Góp nhặt những niềm vui nho nhỏ...



Arigatou em Giang đã tặng cái bánh
Sinh nhật này cho thầy

.....Để tạo nên hạnh phúc lớn



.....và nối vòng tay lớn với bè bạn khắp nơi!



Osaka University Sport Event 2005

Duy Long





Osaka University Sport Event 2005

Vô địch bóng bàn đôi Nam

Với phương châm: “Học
tốt nơi, chơi tốt chốn”





...Và “Khỏe để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”



- Vô địch đơn Nam Tennis
- Giải 3 đôi Nam Tennis



Kết quả

- Tổ chức thành công “Hội nghị Giao lưu Khoa học Việt-Nhật”
- Nhận được 1 bằng khen của Đại học Osaka
- Đăng 7 bài báo quốc tế
- Tham dự và viết bài tham luận cho 9 Hội nghị Quốc tế
- Tham dự và viết bài trong proceedings của 20 hội thảo chuyên ngành

Cảm nhận: Công việc nối tiếp công việc

Bằng khen của Đại học Osaka

感謝状

LE QUOC TUAN
ル クオク タン

あなたは大阪大学大学院基礎
工学研究科に於いて修学する外
国人留学生の支援組織であるΣ
留学生会に参画されその貢献が
顕著でありました
依つてここに感謝の意を表します

平成十七年十二月八日

大阪大学大学院

基礎工学研究科長

西田正



Và cuối cùng, cái quan trọng nhất sau 4 năm gian khổ là...



